

Số: 85/TTr-HĐQT-DVKT

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
Về việc Phê duyệt Thành lập và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của
Quỹ phát triển khoa học; Bộ máy tổ chức quản lý Quỹ và Mức trích lập Quỹ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 của Quốc hội ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC ngày 16/5/2007 của Bộ Tài chính về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và Thông tư số 105/2012/TT-BTC ngày 25/6/2012 về việc sửa đổi, bổ sung thông tư số 15/2011/TT-BTC;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 07/9/2015;

Xét Tờ trình số 1322/TTr-DVKT ngày 28/12/2015 của Giám đốc Công ty về việc Phê duyệt thành lập và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam;

Xét tờ trình số 317/TTr-DVKT ngày 22/3/2016 của Giám đốc Công ty về việc Thành lập bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam;

Xét tờ trình số 316/TTr-DVKT ngày 22/3/2016 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt mức trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty CP

Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Thành lập và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Quỹ phát triển khoa học (Quỹ); Thành lập bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ và Mức trích lập Quỹ, cụ thể như sau:

I. Thành lập và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ:

- Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam để tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty thông qua hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (*đính kèm Quy chế*).

II. Thành lập bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ:

- Thành lập bộ máy quản lý Quỹ phát triển khoa học như Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ bao gồm:

- + Giám đốc Quỹ: 01 người (thuộc Ban lãnh đạo Công ty)
- + Phó Giám đốc Quỹ: 01 người (thuộc Ban lãnh đạo Công ty)
- + Thư ký Quỹ: 01 người
- + Nhân viên kế toán: 01 người

- Quy định nhiệm vụ và chế độ làm việc của bộ máy quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (*đính kèm Quy định*).

III. Mức trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ:

Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định về việc trích lập Quỹ với tỷ lệ trích tối đa 10% lợi nhuận tính thuế hàng năm nhưng đảm bảo lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban GD (e-copy);
- Lưu: VT, TK HĐQT (NTV-01b)

Đính kèm:

- Quy chế tổ chức hoạt động của Quỹ;
- Quy định nhiệm vụ và chế độ làm việc của bộ máy quản lý Quỹ.



Phan Ngọc Hiền

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Điều 2. Mục đích thành lập

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ do Công ty thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty thông qua nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt

Quỹ/Quỹ KHCVN: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Tổng Công ty: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Tập đoàn: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

CHƯƠNG II

THÀNH LẬP, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA QUỸ

Điều 4. Thành lập Quỹ

Hội đồng Quản trị Công ty ra quyết định thành lập Quỹ KHCVN chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ KHCVN.

Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ KHCVN được gửi cho Sở Khoa học và Công nghệ đồng thời gửi cho Cơ quan thuế, Sở Tài chính thành phố Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập.

Điều 5. Nguồn hình thành Quỹ

Quỹ KHCVN được hình thành từ các nguồn sau:

1. Trích từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm của Công ty.
 - a. Hàng năm, Công ty phải thực hiện trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ KHCVN;
 - b. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm được Tổng Công ty phê duyệt, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định mức trích cụ thể hàng năm;

c. Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh quý, Giám đốc Công ty có thể quyết định tạm trích hàng quý theo mức trích không cao hơn mức trích kế hoạch năm đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt;

2. Nguồn điều chuyển từ Quỹ KHCN của Tập đoàn, của Tổng Công ty.
3. Khoản đóng góp tự nguyện, hiến tặng, của các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân.
4. Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận và quản lý Quỹ KHCN của Công ty đã được hình thành từ các nguồn hình thành như quy định tại Điều 5 Quy chế này.
2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ tài chính hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.
3. Cấp kinh phí để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt và tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn, của Tổng Công ty và Công ty.
4. Kiểm tra, tổ chức đánh giá việc thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí của Quỹ KHCN.
5. Phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 7. Hình thức tổ chức Quỹ

Quỹ KHCN là một bộ phận, không có tư cách pháp nhân và trực thuộc Công ty, do Hội đồng Quản trị Công ty ra quyết định thành lập và chịu trách nhiệm tổ chức điều hành.

Điều 8. Bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ

1. Bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm của Giám đốc Quỹ do Hội đồng Quản trị quyết định.
3. Tùy theo quy mô của Quỹ KHCN, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định bổ nhiệm, quy định chế độ làm việc kiêm nhiệm hoặc chuyên trách của Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, nhân viên kế toán Quỹ.
4. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị Công ty về hoạt động của Quỹ KHCN.

Điều 9. Nội dung chi Quỹ

1. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh.
2. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Công ty được quy định tại các quy chế đề xuất, xác định nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học công nghệ và tuân thủ quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ KHCN của Công ty.

3. Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty:

a. Trang bị cơ sở vật chất – kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty: xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp và thông kê về hoạt động khoa học và công nghệ; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất – kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ; chi khác phục vụ phát triển khoa học và công nghệ; các hệ thống quản lý chất lượng của Công ty;

b. Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu: bí quyết công nghệ, kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, kiểu dáng công nghiệp; các sáng kiến; các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty;

c. Mua máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại Điều 7 Luật Chuyển giao công nghệ để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của Công ty;

d. Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty;

e. Chi cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của Công ty theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ;

f. Chi cho các hoạt động sáng kiến theo quy định của pháp luật về sáng kiến;

g. Chi cho các hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong nước và ngoài nước: hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước; chi phí cho các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung theo các lĩnh vực khoa học và công nghệ được nhà nước khuyến khích, ưu tiên;

h. Chi cho đánh giá, thử nghiệm, kiểm chuẩn, quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.

4. Chi điều chuyển về Quỹ KHCCN theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Quy chế này.

5. Chi nộp về Quỹ KHCCN của nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Quy chế này.

6. Chi quản lý Quỹ KHCCN của Công ty.

Điều 10. Quản lý Quỹ

1. Hàng năm, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm:

a. Lập Kế hoạch thu, chi Quỹ trình Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt;

- b. Lập báo cáo trích lập, sử dụng Quỹ KHCN gửi cho cơ quan thuế nơi đăng ký nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính. Thời hạn nộp cùng thời điểm nộp báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.
2. Công ty có thể điều chuyển nguồn giữa các Quỹ KHCN theo hình thức giữa công ty mẹ với công ty con và ngược lại.
3. Việc điều chuyển và tỷ lệ điều chuyển nguồn của Quỹ KHCN do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định dựa trên cơ sở tỷ lệ trích Quỹ, nhu cầu đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các chi nhánh và nhu cầu, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Công ty.
4. Việc điều chuyển nguồn phải được báo cáo về tình hình nhận điều chuyển và sử dụng số tiền Quỹ được điều chuyển với cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị, Sở Tài chính và Sở Khoa học và Công nghệ nơi đăng ký kinh doanh.
5. Trường hợp Công ty chưa có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết Quỹ KHCN:
- a. Công ty phải nộp về Quỹ KHCN Quốc gia hoặc Quỹ KHCN của bộ chủ quản, tỉnh, thành phố nếu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật;
- b. Trong trường hợp không thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng Điểm a, Khoản 5 Điều này thì Công ty được quyền lựa chọn việc đóng góp vào các quỹ của nhà nước. Trường hợp không đóng góp vào các Quỹ của nhà nước thì trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ KHCN của Công ty không được sử dụng, hoặc sử dụng không hết hoặc sử dụng không đúng mục đích thì Công ty phải nộp Ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.
6. Công ty có quyền yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ KHCN Nhà nước, nơi đã nhận đóng góp của Quỹ KHCN Công ty, bằng số kinh phí đã điều chuyển khi có nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần sử dụng kinh phí, và được ưu tiên hỗ trợ thêm trong khả năng đáp ứng của Quỹ theo dự toán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
7. Các khoản thu, chi của Quỹ KHCN phải công khai minh bạch, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
8. Không sử dụng nguồn vốn từ Quỹ KHCN để đầu tư các hoạt động khác không gắn với việc phát triển khoa học và công nghệ hoặc đầu tư cho các dự án khoa học và công nghệ đã được tài trợ bởi các nguồn khác.
9. Trường hợp trong năm, Công ty có nhu cầu sử dụng cho các hoạt động khoa học và công nghệ vượt quá số tiền hiện có tại Quỹ KHCN thì được lựa chọn trích trước Quỹ KHCN của các năm tiếp theo để bù vào số còn thiếu hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.
10. Không hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế các khoản chi đã được bảo đảm từ nguồn Quỹ KHCN của Công ty.

11. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, mở sổ sách kế toán, ghi chép chứng từ, hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Quản lý Quỹ khi có sự thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách doanh nghiệp

1. Nếu có sự thay đổi về hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất và doanh nghiệp nhận sáp nhập được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ KHCN của Công ty trước khi chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập.

2. Nếu Quỹ KHCN chưa sử dụng hết khi thực hiện chia, tách Công ty thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc chia, tách được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ KHCN của Công ty trước khi chia, tách. Việc phân chia Quỹ KHCN do Công ty quyết định và đăng ký với cơ quan thuế trước khi thực hiện.

CHƯƠNG IV

GIẢI THỂ VÀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG QUỸ

Điều 12. Đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động Quỹ

1. Quỹ bị đình chỉ hoạt động khi vi phạm pháp luật.
2. Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động khi:
 - a. Hoạt động sai mục đích, tôn chỉ, không đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ;
 - b. Vi phạm các quy định về quản lý tài chính của Quỹ và của Nhà nước;
 - c. Tổ chức quản lý và điều hành Quỹ sai quy định của pháp luật hiện hành;
 - d. Sử dụng sai có hệ thống hoặc sử dụng sai nghiêm trọng các khoản tài trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân tài trợ cho Quỹ;
 - e. Tổ chức vận động tài trợ trái pháp luật.
3. Đối với các vi phạm nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2, ngoài việc bị đình chỉ, hoặc tạm đình chỉ hoạt động thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, những người có trách nhiệm quản lý Quỹ bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Điều 13. Giải thể Quỹ

1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của Quỹ, Hội đồng Quản trị Công ty có quyền ra quyết định giải thể Quỹ KHCN, đồng thời báo cáo với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế Hà Nội.
2. Quỹ bị buộc phải giải thể trong những trường hợp sau đây:
 - a. Trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thành lập nhưng Quỹ không hoạt động;
 - b. Không được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động quá 06 tháng kể từ ngày quyết định tạm đình chỉ có hiệu lực.

Điều 14. Xử lý tài sản khi giải thể Quỹ

1. Khi giải thể Quỹ, phải tiến hành kiểm kê, toàn bộ tài sản, tiền vốn, công nợ... Thực hiện đối chiếu giữa sổ sách và thực tế kiểm kê, làm rõ nguyên nhân chênh lệch

(nếu có). Sau khi thanh toán hết các khoản công nợ và chi phí giải thể, phần giá trị còn lại được phân chia theo cơ cấu hình thành nguồn vốn ban đầu của Quỹ giữa phần đóng góp của nhà nước thông qua việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và phần đóng góp của Công ty từ lợi nhuận.

2. Đối với phần có nguồn gốc đóng góp của nhà nước phải nộp toàn bộ vào Ngân sách nhà nước.

3. Nghiêm cấm việc phân tán tiền và tài sản của Quỹ trái pháp luật.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy chế Tổ chức và hoạt động Quỹ KHCN bao gồm 5 Chương và 15 Điều. Giám đốc Công ty, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm xây dựng các quy định về đề xuất, xác định nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Công ty trình Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt.

3. Giám đốc Quỹ KHCN có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ KHCN trình Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

5. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty./.

**QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC BỘ MÁY QUẢN LÝ
QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VN**

Điều 1. Chế độ làm việc của bộ máy quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Quỹ/ Quỹ KHCVN) là một bộ phận, không có tư cách pháp nhân và trực thuộc Công ty.
2. Bộ máy quản lý Quỹ KHCVN bao gồm Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, thư ký Quỹ và nhân viên kế toán Quỹ.
3. Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, thư ký Quỹ và nhân viên kế toán Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Chấp hành đúng các quy định trong Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ KHCVN của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động của Quỹ.
2. Đề xuất mức trích lập Quỹ hàng năm từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và xây dựng kế hoạch thu, chi hàng năm của Quỹ trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
3. Lập báo cáo trích lập, sử dụng Quỹ KHCVN gửi cho cơ quan thuế nơi đăng ký nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính. Thời hạn nộp cùng thời điểm nộp báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.
4. Quản lý tài sản, tiền vốn của Quỹ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.
5. Quyết định và ký các văn bản thuộc trách nhiệm quản lý, điều hành của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

6. Phân công nhiệm vụ và hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Quỹ trong phạm vi quyền hạn của mình.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc Quỹ

1. Hỗ trợ giám đốc Quỹ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công và hoặc ủy quyền của Giám đốc Quỹ. Chịu trách nhiệm về các quyết định của mình đối với các công việc và trong thời gian được ủy quyền.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của thư ký Quỹ

1. Đầu mối trong tiếp nhận các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý, sử dụng Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của nhân viên kế toán Quỹ

1. Tổ chức hạch toán kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến thu, chi Quỹ theo đúng chế độ hiện hành. Thanh, quyết toán các khoản chi Quỹ theo đúng các quy định của Pháp luật và của Công ty trong thời gian quản lý, sử dụng Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ.

